TÒA ÁN NHÂN D **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 23-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu Trung tâm, Trụ sở Toà án nhân D huyện Sông Mã

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân D:

1. Ông Quàng Văn Tiện.

2. Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân D huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân D huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân – Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Thành phần, Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã

- Những người tiến hành tố tụng: *Thư ký phiên toà:* Ông Bùi Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân D huyện Sông Mã.

- Người tham gia tố tụng:

+ Bị cáo: Vì Văn L.

+ Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Tòng Văn Bắc, ông Lường Hải Sơn.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm thuộc Trụ sở Toà án nhân D huyện Sông Mã và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50b/2023/QĐXXST-HS ngày 26/01/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 63b ngày 09/02/2023 đối với bị cáo:

Vì Văn L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học

vấn): 6/12; D tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vì Văn D và con bà: Lò Thị A (đã chết); vợ: Lò Thị C, con chưa có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân D huyện Sông Mã xử phạt 40 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

- Chị Lường Thị S, sinh năm 1992. Trú tại: Bản M, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Chị Lò Thị D, sinh năm 1999. Trú tại: Bản N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/10/2022, L đi bộ từ nhà đi đến chợ trung tâm huyện thuộc tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện Sông Mã nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu Đen - Bạc, BKS 26B2 - 570.34 của chị Lường Thị S, sinh năm 1992 trú tại Bản M, xã N, huyện Sông Mã đang dựng trước cửa hàng tạp hóa, trên xe có treo mũ bảo hiểm và cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, chị S đang ngồi bán rau cách chỗ để xe khoảng 15m và không để ý xe. Do không có tiền mua ma túy sử dụng, L nảy sinh ý định lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe trên để tháo bình ắc quy mang đi bán lấy tiền, đồng thời sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy. L bỏ mũ bảo hiểm xuống nền bê tông rồi ngồi lên xe bật chìa khóa nổ máy điều khiển xe đi theo hướng thành phố Sơn La. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản Lê Hồng Phong, xã Nà Nghịu, L nhìn thấy phía bên phải theo hướng đi có một lối đường đất rẽ xuống bờ sông Mã nên điều khiển xe rẽ xuống khoảng 05 mét thì dừng lại. L mở cốp xe kiểm tra thấy trong cốp xe có một chiếc tua vít, một chiếc cờ lê, L sử dụng tua vít để tháo bình ắc quy và sử dụng cờ lê để tháo biển số xe, rồi cất biển số xe vào trong cốp xe nhằm tránh bị phát hiện. L điều khiển xe đến một kho phế liệu của một người không quen biết ở bản Q, xã N, huyện Sông Mã. Tại đây, L bán bình ắc quy cho một người đàn ông không quen biết với giá 30.000 đồng. Sau khi bán xong, L điều khiển xe đi đến bản B, xã C vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết hỏi mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L điều khiển xe về dựng ở bờ kè sông Mã (dưới chân cầu treo cũ) thuộc tổ dân phố 4, thị trấn S chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, để mặc chiếc xe ở đó rồi đi bộ về nhà

ở bản M, xã N, huyện Sông Mã. Sau khi phát hiện bị mất xe, chị S đã gọi điện báo người nhà cùng đi tìm, đến 18 giờ cùng ngày chị Lường Thị S tìm thấy xe tại bờ kè sông Mã, kiểm tra phát hiện mất bình ắc quy của xe. Sau đó chị điều khiển xe đến quán sửa xe để thay bình ắc quy mới hết 300.000 đồng. Ngày 03/10/2022, chị Lường Thị S có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã để giải quyết.

Đến sáng ngày 04/10/2022, L lại đi lang thang tại đoạn đường bê tông thuộc bản Tây Hồ, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã nhìn thấy một chiếc xe mô tô màu đen, không có biển số của chị Lò Thị D, sinh năm 1999 trú tại Bản N, xã N, huyện Sông Mã dựng tại đoạn đường thuộc bản T, xã N, huyện Sông Mã. Quan sát xung quanh không có người trông coi, nên nảy sinh ý định lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại, L ngồi lên xe đạp cần nổ thì xe nổ máy *(do xe nổ máy không cần chìa khóa, không có bình ắc quy)*. L điều khiển xe đi đến bản Bướm Ỏ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để đi chơi. Đến ngày 05/10/2022, khi L đang điều khiển xe trộm cắp được trên đường thuộc bản B, xã C, huyện Sông Mã thì bị tổ công tác của Công an huyện Sông Mã mời về trụ sở Công an huyện để làm việc. Quá trình làm việc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe chiếm đoạt của chị D.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định vị trí nơi để của 02 xe mô tô trước khi Vì Văn L lấy trộm; vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2-570.34 người bị hại chị Lường Thị S tìm thấy xe ở bờ kè sông Mã. Qua khám nghiệm đã xác định được các vị trí phù hợp với lời khai của bị can, của người bị hại và người chứng kiến.

Ngày 05/10/2022 và 14/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda loại xe Wave RS BKS 26B2-570.34, 01 bình ắc quy khô điện áp 12V và 01 xe mô tô màu đen không xác định được nhãn hiệu và loại xe.

Kết luận định giá số 37/KL ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: *"01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RS màu đen bạc, BKS 26B2-570.34, số khung 3919LY260627, số máy JA39E1598497, xe đã bị tháo bình ắc quy, đã qua sử dụng. Trị giá 12.000.000 đồng. 01 (một) bình ắc quy, loại bình ắc quy khô điện áp 12V, dung lượng 3,5Ah, nhãn hiệu GS GTZ5S, vỏ nhựa màu đen trắng, kích thước (113x70x85)mm, đã qua sử dụng. Trị giá 250.000 đồng. Tổng số tiền 12.250.000 đồng"*.

Kết luận định giá số 39/KL ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: *"01 (một) chiếc xe mô*

tô màu đen (không xác định được nhãn hiệu và loại xe), số khung RMHWCH2UM7TS11560, số máy RMHYX152FMH-B401560 xe không có cánh yếm, chắn bùn trước, ốp sườn, gương chiếu hậu, yên xe bị rách, nhiều bộ phận trên xe đã bị hư hỏng, xe không có biển số, không có bình ắc quy, xe đã qua sử dụng. Trị giá 600.000 đồng".

Về D sự: Người bị hại chị Lường Thị S đề nghị bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng tiền công truy tìm và tiền mua bình ắc quy mới; chị Lò Thị D yêu cầu bồi thường 200.000 đồng. Hiện nay bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSSM ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân D huyện Sông Mã, truy tố Vì Văn L về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về Dân sự: Người bị hại (chị S) đã lấy lại được tài sản, còn yêu cầu bồi thường tiền công truy tìm và tiền mua bình ắc quy mới; chị D yêu cầu bồi thường 200.000 đồng, cần buộc bị cáo bồi thường. Bị cáo không có tài sản, là D tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và được miễn án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; người bị hại cũng không có ý kiến tranh luận, đều có ý kiến yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công truy tìm và tiền mua bình ắc quy. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân D huyện huyện Sông Mã - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Sáng ngày 02/10/2022, Vì Văn L lợi dụng sơ hở không có người trông giữ tài sản đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS, màu Đen - Bạc, BKS 26B2 - 570.34 là tài sản của chị Lường Thị S để xe tại khu vực chợ trung tâm thị trấn Sông Mã, thuộc tổ D phố 4, thị trấn Sông Mã, sau đó tháo bình ắc quy đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân; tiếp đến sáng ngày 04/10/2022, bị cáo có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt một xe mô tô màu đen không xác định nhãn hiệu và loại xe của gia đình chị Lò Thị D mục đích làm phương tiện đi lại. Tổng trị giá tài bị cáo chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận là: 12.850.000 đồng.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và lời khai của người bị hại; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Vì Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc tình hình địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là (tái phạm), do tại bản án số: 160/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân D huyện Sông Mã xử phạt bị cáo 40 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chưa được xoá án tích và (phạm tội 02 lần trở lên) quy định tại điểm g; h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội thành khẩn khai báo) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông không quen biết đã mua bình ắc quy với giá 30.000 đồng với bị cáo tại cửa hàng phế liệu, ở khu vực bản Q, xã Nà, huyện Sông Mã. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không có ai thừa nhận, ngoài ra cũng không có căn cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được

chiếc bình và không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 30.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, lẽ ra phải truy thu. Tuy nhiên, bị cáo còn phải bồi thường nên không truy thu.

- Đối với người đàn ông theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 02/10/2022 tại bản B, xã C, huyện Sông Mã, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể người này nên cơ quan Điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra là có căn cứ.

[6] Về Dân sự: Người bị hại chị Lường Thị S đề nghị bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng tiền công truy tìm và tiền mua bình ắc quy mới; chị Lò Thị D yêu cầu bồi thường 200.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét cho phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô màu đen *(không xác định được nhãn hiệu và loại xe)*; Số khung RMHWCH2UM7TS11560, số máy RMHYX152FMH-B40156. Qua tra cứu xe số khung, số máy xe có biển kiểm soát 67D1-7283 xe đăng ký mang tên Nguyễn Tiến Việt, địa chỉ ấp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Xe là tài sản của gia đình bị hại chị Lò Thị D mua lại từ năm 2021 tại quán sửa chữa xe máy cũ tại bản Nậm Ún, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã. Tại phiên toà chị D có đề nghị xin lại chiếc xe mô tô để sử dụng, do đó, cần xem xét trả lại.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có tài sản, là D tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và được miễn án phí.

[9] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên về nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vì Văn L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Vì Văn L 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Trả lại cho chị Lò Thị D: 01 (một) chiếc xe mô tô (không xác định được nhãn hiệu, loại xe), màu đen

không có biểm kiểm soát. (*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 02 ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2023 giữa Chi cục thi hành án D sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

3. Về Dân sự: Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường công truy tìm xe và tiền mua bình ắc quy mới cho chị Lường Thị S 1.000.000 đồng (một triệu); bồi thường công truy tìm xe cho chị Lò Thị D 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày tuyên án ngày 23/02/2023.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA D sự;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu: Hồ sơ, lưu án văn.

Lường Văn Quyết